

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

SDS: 46237-E82EEN
Ngày ban hành: 2010/07/01
Ngày sửa đổi: 2022/02/01

Tên sản phẩm: SUPER MULPUS DX 10

1. Thông tin sản phẩm và doanh nghiệp

1.1 Thông tin sản phẩm

Tên sản phẩm: SUPER MULPUS DX 10

1.2 Những sử dụng liên quan của chất hoặc hợp chất và khuyến cáo trong sử dụng

Khuyến cáo sử dụng: Ứng dụng công nghiệp thông thường

1.3 Thông tin về nhà cung cấp

Nhà sản xuất: ENEOS Corporation

Địa chỉ: 1-2,Otemachi 1-Chome,Chiyoda-ku,Tokyo, 100-8162 Japan

Bộ phận phụ trách: Lubricants Quality Assurance Group
(TEL:+81 3-6260-2004)

1.4 Số điện thoại khẩn cấp

Số điện thoại khẩn cấp: +81-3-6260-2004
(Thời gian liên lạc phù hợp: Từ 9:00 tới 17:30 GMT +9)

2. Thông tin về độc tính

2.1 Phân loại chất hoặc hỗn hợp

Độc tính	Xếp loại
Chất lỏng dễ cháy	Chưa xác định
Độc tính qua đường miệng	Chưa xác định
Độc tính qua da	Chưa xác định
Độc tính cấp tính (dạng bụi, sương mù)	Chưa xác định
Kích ứng/ấn mòn da	Chưa xác định
Ảnh hưởng nghiêm trọng đến mắt	Chưa xác định
Nguy hiểm tiềm tàng	Cấp độ 1
Nguy hiểm cấp tính cho môi trường nước	Chưa xác định
Nguy hiểm mãn tính cho môi trường nước	Chưa xác định

2.2 Những yếu tố về nhãn

Hình đồ cảnh báo:



Từ cảnh báo: Nguy hiểm
Cảnh báo nguy cơ: Có thể chết nếu nuốt hoặc hít phải.
Biện pháp phòng ngừa:

Phòng ngừa: Không thực hiện cho đến khi đọc và hiểu tất cả các biện pháp phòng ngừa, an toàn.

Mặc đồ bảo hộ, đeo găng tay, bảo vệ mắt, bảo vệ mặt.

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

SDS: 46237-E82EEN
Ngày ban hành: 2010/07/01
Ngày sửa đổi: 2022/02/01

Tên sản phẩm: SUPER MULPUS DX 10

Không được để dây vào mắt, không được nuốt

Rửa tay thật kỹ sau khi sử dụng.

Không ăn, uống, hoặc hít khi sử dụng sản phẩm này.

Ứng cứu: **NẾU NUỐT PHẢI:** Ngay lập tức chuyển đến bệnh viện.

NẾU NUỐT PHẢI: Súc miệng. **KHÔNG** gây nôn.

Nếu dây vào mắt: rửa ngay dưới vòi nước chảy, liên hệ bác sỹ

NẾU ĐÍNH VÀO DA: Rửa với thật nhiều xà phòng và nước.

Không được nôn

Lưu trữ: Sản phẩm nên được lưu trữ ở nơi thoáng mát, tránh tiếp xúc trực tiếp với ánh sáng mặt trời.

Đóng chặt nắp thùng chứa

Đóng chặt nắp thùng chứa

Thải bỏ: Thải bỏ và xử lý theo tiêu chuẩn, quy định của khu vực, địa phương, quốc gia.

Nếu có bất kỳ nghi ngờ về phương pháp thích hợp để xử lý các sản phẩm, liên hệ với các điểm mua hàng trước khi tiếp tục sử dụng.

2.3 Những thông tin độc hại khác

PBT hoặc vPvB: Không áp dụng

3. Thành phần.

3.1. Chất

Không áp dụng

3.2. Hỗn hợp

Thành phần và nồng độ:

Thành phần	Nồng độ (%)
Dầu gốc	99-100
Phụ gia	<1

4. Các biện pháp sơ cứu

4.1 Mô tả các biện pháp sơ cứu

Hô hấp:

NẾU HÍT PHẢI: Đưa người bệnh đến nơi có không khí trong lành và giữ cảm giác thoải mái cho việc thở.

Dùng chăn phủ lên người nạn nhân, giữ ấm và giữ yên tĩnh. Nếu nạn nhân cảm thấy không khỏe, đưa đến trung tâm y tế.

Tiếp xúc với da:

Ngay lập tức rửa với nhiều nước.

Giặt quần áo nhiễm dầu trước khi sử dụng tiếp.

Nếu xuất hiện kích ứng da: uống thuốc theo chỉ dẫn

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

SDS: 46237-E82EEN

Ngày ban hành: 2010/07/01

Ngày sửa đổi: 2022/02/01

Tên sản phẩm: SUPER MULPUS DX 10

Tiếp xúc với mắt: Cần thận xả nước trong vòng vài phút. Tháo kính áp tròng (nếu có) để dễ dàng thao tác rồi tiếp tục xả nước. Xả ít nhất là 15 phút rồi đưa đến trung tâm y tế.

Khi nuốt phải: Không được gây nôn. Uống vài ly nước rồi ngay lập tức gọi cho trung tâm y tế.

Không được nôn

4.2 Các triệu chứng quan trọng, bao gồm cấp tính và tác động chậm

Không có thông tin cho hỗn hợp.

Không có thông tin.

4.3 Chỉ định chăm sóc y tế lập tức và điều trị đặc biệt cần thiết

Không có thông tin cho hỗn hợp.

5. Các biện pháp chữa cháy

5.1 Phương tiện chữa cháy

Phương tiện chữa cháy phù hợp: Chất lỏng được phun ra dưới dạng sương, hóa chất khô, cacbon dioxit, bột cứu hỏa, và cát khô là những chất chống cháy phù hợp

Phương tiện chữa cháy cần tránh: Phun nước trực tiếp có thể gây nguy cơ cháy lan.

5.2 Những mối nguy hiểm đặc biệt phát sinh từ chất hoặc hỗn hợp

Mối nguy hiểm cụ thể: Trong một số trường hợp hỏa hoạn, có thể tạo ra một số chất gây kích ứng dưới phát sinh từ chất hóa học:dạng khí.

Khi cháy có thể tạo ra khí cacbon monoxit và một số loại khí độc hại khác.

Cứu hỏa:

Giữ những người không nhiệm vụ ngoài khu vực hỏa hoạn.

Phun nước cả những khu vực xung quanh để làm mát

Ngay cả khi ngọn lửa được dập tắt, để sẵn xung quanh những thùng chứa đầy nước để đề phòng lửa cháy trở lại.

5.3 Lời khuyên cho người cứu hỏa

Thiết bị bảo hộ và biện pháp phòng ngừa cho người cứu hỏa: Mặc quần áo chống cháy.

Mang thiết bị bảo hộ và chữa cháy ở hướng đón gió. Nếu có thể bị tiếp xúc với da, mang găng tay và thiết bị bảo hộ không thấm nước.

Sử dụng bình dưỡng khí và đồ bảo hộ cần thiết.

6. Biện pháp xử lý tai nạn

6.1 Các cảnh báo cá nhân, thiết bị bảo vệ và phương án khẩn cấp

Mặc thiết bị bảo hộ khi làm việc.

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

SDS: 46237-E82EEN

Ngày ban hành: 2010/07/01

Ngày sửa đổi: 2022/02/01

Tên sản phẩm: SUPER MULPUS DX 10

Ngay lập tức loại bỏ các nguồn gây cháy tiềm tàng gần đó.
Khi khí độc phát tán, sử dụng thiết bị dưỡng khí để tránh hít phải khí độc.

Không chạm hoặc đi bộ qua chỗ dễ sụp đổ.
Chú ý đến những nơi dễ bị đổ, trơn trượt.

6.2 Biện pháp bảo vệ môi trường

Ngăn chặn sự lây lan của sự cố tràn dầu trên mặt đất bằng cách sử dụng cát, hoặc các vật liệu thích hợp khác. Sử dụng dịch vụ bảo vệ không để cho dầu đổ vào hệ thống thoát nước đường phố, hệ thống thoát nước sinh hoạt, sông ngòi.

Trên biển, cài đặt hệ thống ngăn chặn dầu tràn, sử dụng các vật liệu thấm dầu.

6.3 Các phương pháp và vật liệu để ngăn chặn và làm sạch

Trong trường hợp lượng nhỏ bị đổ, thu lại bằng cát, mùn cưa, hoặc các vật liệu thích hợp khác.

Trong trường hợp lượng lớn bị đổ, đắp đất để ngăn chặn việc tràn ra, thu lại và chứa trong các thùng rỗng.

6.4 Tham khảo các phần khác

Trong trường hợp bị đổ, ngay lập tức thông báo cho các phòng ban liên quan đến vụ rò rỉ để xử lý và ngăn ngừa tai nạn có thể xảy ra.

Ngay lập tức loại bỏ các nguồn gây cháy tiềm tàng gần đó và sử dụng các dụng cụ chữa cháy có sẵn. Sau đó loại bỏ những vật hoàn toàn bị hỏng, thông gió và làm sạch môi trường xung quanh.

7. Sử dụng và bảo quản

7.1 Các chú ý cho việc bảo quản và sử dụng

Các biện pháp kỹ thuật:

Tránh xa tất cả những vật có khả năng tạo ra ngọn lửa, tia lửa, và các vật liệu có nhiệt độ cao, không cho phép hơi nước lan tỏa.

Sử dụng máy bơm hoặc thiết bị thích hợp để lấy dầu ra khỏi bồn chứa. Không hút hoặc uống vào.

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

SDS: 46237-E82EEN
Ngày ban hành: 2010/07/01
Ngày sửa đổi: 2022/02/01

Tên sản phẩm: SUPER MULPUS DX 10

Khi khí độc phát tán, sử dụng thiết bị dưỡng khí để tránh hít phải khí độc

Trong trường hợp phân tán dưới dạng hơi/sương. Phải tạo lập một hệ thống thông gió phù hợp với nguồn phát ra khí.

Không kéo, thả các vật chứa có dầu bên trong.

Hệ thống thông gió: Duy trì hệ thống thông gió khi sử dụng trong nhà.

Cách sử dụng: Tránh làm rơi, xóc, lắc hoặc kéo vật chứa.

Rửa kỹ tay và mặt sau khi thực hiện
Cẩn thận với lửa.
Đeo găng tay khi mở vật chứa để tránh gây hại cho tay.

Tránh tiếp xúc: Khi sử dụng phải cẩn thận để tránh xa các tác nhân như halogen, axit mạnh, kiềm, và các chất oxy hóa.

Phải tránh tiếp xúc và bảo quản ở cùng một vị trí của halogen, axit mạnh, kiềm và các chất oxy hóa.

Các biện pháp vệ sinh: Sau khi xử lý Rửa tay thật sạch.

7.2 Các điều kiện bảo quản, bao gồm sự không tương thích

Điều kiện bảo quản: Đóng chặt nắp thùng chứa
Bảo quản tại nơi thoáng, mát, tối, tránh ánh sáng mặt trời trực tiếp và giữ xa khỏi bất kỳ nguồn gây cháy hoặc nhiệt độ cao nào.

Đậy chặt nắp sau khi sử dụng để tránh bị nhiễm bẩn từ bụi và hơi nước.

Vật liệu chứa an toàn: Chứa trong khu vực phù hợp
Sử dụng vật chứa chống tràn, chống ăn mòn.

7.3 Chi tiết sử dụng sau cùng

Ứng dụng công nghiệp thông thường

8. Kiểm soát tiếp xúc và phương tiện bảo hộ cá nhân.

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

SDS: 46237-E82EEN
 Ngày ban hành: 2010/07/01
 Ngày sửa đổi: 2022/02/01

Tên sản phẩm: SUPER MULPUS DX 10

8.1 Các thông số kiểm soát

Thành phần	Hiệp hội sức khỏe nghề nghiệp Nhật Bản	ACGIH	
	Giới hạn ảnh hưởng	TLV-STEL	TLV-TWA
Dầu gốc	-ppm 3mg/m ³ (Hơi dầu khoáng)	-ppm -mg/m ³	-ppm 5mg/m ³ (Hơi dầu khoáng)

8.2. Kiểm soát phơi nhiễm

Quản lý kỹ thuật phù hợp:	Trong trường hợp có nhiều khí độc, thiết lập hệ thống thông gió. Lắp đặt thiết bị rửa mắt và rửa người gần nơi sử dụng.
Mặt nạ phòng độc:	Không cần thiết trong điều kiện bình thường, nhưng đeo mặt nạ khí (đối với khí hữu cơ) bất cứ khi nào cần thiết.
Bảo vệ tay:	Trong trường hợp tiếp xúc kéo dài hoặc lặp đi lặp lại, đeo găng tay bảo hộ chống dầu loại dài.
Bảo vệ mắt, mắt:	Trong trường hợp tiếp xúc, đeo kính bảo hộ loại thông thường.
Bảo vệ da:	Trong trường hợp sử dụng trong một thời gian dài hoặc tiếp xúc trực tiếp với dầu, mặc quần áo dài tay.
Các biện pháp vệ sinh:	Giặt quần áo bị nhiễm bẩn trước khi sử dụng lại. Rửa tay thật kỹ sau khi sử dụng.

9. Đặc tính hóa lý

9.1 Thông tin về các tính chất hóa học và vật lý cơ bản

Trạng thái vật lý:	Chất lỏng
Định dạng:	Chất lỏng
Màu sắc:	Màu vàng nhạt
Mùi:	Mùi nhẹ
Điểm nhỏ giọt/điểm đông đặc:	Điểm đông đặc -30(°C)
Điểm bắt đầu sôi:	Không có dữ liệu
Tính dễ cháy (rắn, khí):	Không có dữ liệu
Cận trên/ dưới giới hạn nổ:	Giới hạn nổ: 1-7%

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

SDS: 46237-E82EEN
Ngày ban hành: 2010/07/01
Ngày sửa đổi: 2022/02/01

Tên sản phẩm: SUPER MULPUS DX 10

Điểm chớp cháy:	$\geq 130(^{\circ}\text{C})$ Cốc hồ Cleveland
Nhiệt độ tự bốc cháy:	Dự đoán 200-410 (oC)
Nhiệt độ phân hủy:	Không có dữ liệu
pH:	Không có dữ liệu
Độ nhớt động học:	$\leq 20.5(\text{mm}^2/\text{sec})(40^{\circ}\text{C})$
Độ hòa tan:	Trong nước: Không tan
Hệ số phân tách n-octanol/nước:	Không có dữ liệu
Áp suất hơi:	Không có dữ liệu
Tỉ trọng (g/cm ³):	0.845(15°C)
Mật độ hơi nước:	Không có dữ liệu
Đặc điểm hạt:	Không có dữ liệu

10. Tính ổn định và khả năng phản ứng

10.1 Khả năng phản ứng

Không phản ứng
Ổn định khi lưu trữ, bảo quản trong nơi tối tại nhiệt độ phòng.

10.2 Tính ổn định hóa học

Ổn định khi lưu trữ, bảo quản trong nơi tối tại nhiệt độ phòng.

10.3 Khả năng xảy ra các phản ứng độc hại

Tránh xa bất kỳ tác nhân gây oxi hóa mạnh nào.

10.4 Những điều kiện cần tránh

Kết nối với các chất nguy hiểm không tương thích.
Ngon lửa, nguồn sưởi ẩm, đánh lửa.

10.5 Những vật liệu không tương thích

Khi sử dụng phải cẩn thận để tránh xa các tác nhân như halogen, axit mạnh, kiềm, và các chất oxi hóa.

10.6 Những sản phẩm phân hủy nguy hiểm

Khi bị đốt cháy, có thể giải phóng cacbon monoxit và các chất khí khác.

11. Thông tin về độc tính

11.1 Thông tin về các hiệu ứng nguy hiểm

Sản phẩm

Độc tính qua đường miệng: Chưa xác định

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

SDS: 46237-E82EEN

Ngày ban hành: 2010/07/01

Ngày sửa đổi: 2022/02/01

Tên sản phẩm: SUPER MULPUS DX 10

	Đối với hỗn hợp, chất nguy hiểm được xác định dựa trên tiêu chí phân loại cho hỗn hợp.
Độc tính qua da:	Chưa xác định Đối với hỗn hợp, chất nguy hiểm được xác định dựa trên tiêu chí phân loại cho hỗn hợp.
Độc tính qua đường hô hấp:	Không thể phân loại (Khí) Không thể phân loại (Hơi) Không phân loại (Bụi / Sương mù) Đối với hỗn hợp, chất nguy hiểm được xác định dựa trên tiêu chí phân loại cho hỗn hợp.
Kích ứng/ăn mòn da:	Chưa xác định Đối với hỗn hợp, chất nguy hiểm được xác định dựa trên tiêu chí phân loại cho hỗn hợp.
Kích ứng, tổn hại đến mắt:	Chưa xác định Đối với hỗn hợp, chất nguy hiểm được xác định dựa trên tiêu chí phân loại cho hỗn hợp.
Kích ứng hô hấp:	Không thể phân loại Đối với hỗn hợp, chất nguy hiểm được xác định dựa trên tiêu chí phân loại cho hỗn hợp.
Mẫn cảm với da:	Không thể phân loại Đối với hỗn hợp, chất nguy hiểm được xác định dựa trên tiêu chí phân loại cho hỗn hợp.
Đột biến:	Không thể phân loại Đối với hỗn hợp, chất nguy hiểm được xác định dựa trên tiêu chí phân loại cho hỗn hợp.
Gây ung thư:	Không thể phân loại Đối với hỗn hợp, chất nguy hiểm được xác định dựa trên tiêu chí phân loại cho hỗn hợp.
Ảnh hưởng đến sinh sản:	Không thể phân loại Đối với hỗn hợp, chất nguy hiểm được xác định dựa trên tiêu chí phân loại cho hỗn hợp.
Ảnh hưởng đến cơ quan cụ thể sau một lần tiếp xúc:	Không thể phân loại

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

SDS: 46237-E82EEN

Ngày ban hành: 2010/07/01

Ngày sửa đổi: 2022/02/01

Tên sản phẩm: SUPER MULPUS DX 10

Đối với hỗn hợp, chất nguy hiểm được xác định dựa trên tiêu chí phân loại cho hỗn hợp.

Ảnh hưởng đến cơ quan cụ thể sau nhiều lần tiếp xúc: Không thể phân loại

Đối với hỗn hợp, chất nguy hiểm được xác định dựa trên tiêu chí phân loại cho hỗn hợp.

Độc hô hấp:

Cấp độ 1

Đối với hỗn hợp, chất nguy hiểm được xác định dựa trên tiêu chí phân loại cho hỗn hợp.

11.2 Thông tin khác

Sản phẩm

Không có thông tin cho hỗn hợp.

Thành phần

Dầu gốc

Độc tính qua đường miệng:

Không thể phân loại
LC50: > 5000 mg / kg [chuột]

Độc tính qua da:

Không thể phân loại
LC50: > 5000 mg / kg [chuột]

Độc tính qua đường hô hấp:

Không thể phân loại (Khí)
Không thể phân loại (Hơi)
Không phân loại (Bụi / Sương mù)
LC50: > 5 mg/L [chuột]

Kích ứng/ăn mòn da:

Không thể phân loại

Kích ứng, tổn hại đến mắt:

Không thể phân loại
Thực tế không có

Kích ứng hô hấp:

Không thể phân loại

Mẫn cảm với da:

Không thể phân loại
Không có phương pháp Buchler [chuột lang]

Đột biến:

Không thể phân loại
Kiểm tra Ames: Âm tính

Gây ung thư:

Không phân loại
EU: Cấp độ 2 : R45 không cần áp dụng. (LƯU Ý L được Áp dụng),
IARC: 3

Ảnh hưởng đến sinh sản:

Không thể phân loại

Ảnh hưởng đến cơ quan cụ thể sau một lần tiếp xúc:

Không thể phân loại

Ảnh hưởng đến cơ quan cụ thể sau nhiều lần tiếp xúc:

Không thể phân loại

Độc hô hấp:

Không thể phân loại

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

SDS: 46237-E82EEN
 Ngày ban hành: 2010/07/01
 Ngày sửa đổi: 2022/02/01

Tên sản phẩm: SUPER MULPUS DX 10

12. Thông tin về sinh thái

Sản phẩm

12.1 Độc tính

Độc tính sinh thái	
Độc cấp tính:	Chưa xác định
Cá:	Đối với hỗn hợp, chất nguy hiểm được xác định dựa trên tiêu chí phân loại cho hỗn hợp.
Daphnia:	Không có thông tin.
Tảo:	Đối với hỗn hợp, chất nguy hiểm được xác định dựa trên tiêu chí phân loại cho hỗn hợp.
Độc tính mãn tính:	Chưa xác định
Cá:	Đối với hỗn hợp, chất nguy hiểm được xác định dựa trên tiêu chí phân loại cho hỗn hợp.
Daphnia:	Không có thông tin.
Tảo:	Đối với hỗn hợp, chất nguy hiểm được xác định dựa trên tiêu chí phân loại cho hỗn hợp.

12.2 Tính bền và khả năng phân hủy

Tính bền và khả năng phân hủy: Không có thông tin về hỗn hợp

12.3 Khả năng tích tụ sinh học

Tiềm năng tích tụ sinh học: Không có thông tin cho hỗn hợp.

12.4. Lưu thông trong đất

Lưu thông trong đất: Không có thông tin cho hỗn hợp.
 Nguy hại đối với tầng ôzôn: Không thể phân loại

12.5 Kết quả giám định PBT và vPvB

Không áp dụng

12.6 Những tác dụng phụ khác

Tác động khác: Không có thông tin cho hỗn hợp.

Thành phần

Dầu gốc

Độc tính sinh thái	
Độc cấp tính:	Không thể phân loại
Cá:	96hLC50: > 5000 mg/L [với cá hồi cầu vồng]
Daphnia:	48hEC50: > 1000 mg/L [Daphnia magna]
Độc tính mãn tính:	Không thể phân loại
Nguy hại đối với tầng ôzôn:	Không thể phân loại

13. Cân nhắc xử lý

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

SDS: 46237-E82EEN
Ngày ban hành: 2010/07/01
Ngày sửa đổi: 2022/02/01

Tên sản phẩm: SUPER MULPUS DX 10

13.1 Phương pháp xử lý chất thải

Thải bỏ và xử lý theo tiêu chuẩn, quy định của khu vực, địa phương, quốc gia.

Mỗi khách hàng, người sử dụng sản phẩm phải xử lý chất thải công nghiệp theo trách nhiệm của bản thân, hoặc dựa trên trách nhiệm của một công ty được ủy quyền ở địa phương để xử lý chất thải công nghiệp một cách phù hợp.

Các vật chứa chờ được xử lý phải là vật chứa rỗng.

13.2 Thông tin khác

Không có thông tin bổ xung

14. Thông tin vận chuyển

14.1 Số UN:

IATA Số UN: Không quy định
IMDG Số UN: Không quy định

14.2 Tên vận chuyển UN:

IATA Tên vận chuyển: Không quy định
IMDG Tên vận chuyển: Không quy định

14.3 Nhóm vận chuyển nguy hiểm:

IATA Phân loại theo UN: Không quy định
IMDG Phân loại theo UN: Không quy định

14.4 Nhóm đóng gói:

IATA Nhóm đóng gói: Không quy định
IMDG Nhóm đóng gói: Không quy định
Hạn chế trong nước: Không có thông tin.

14.5 Phòng ngừa đặc biệt cho người sử dụng:

Vận chuyển thùng chứa tránh ma sát và phát sinh tĩnh điện

15. Thông tin quy định

15.1. Quy định về an toàn, sức khỏe và môi trường/luật cụ thể về chất

Australia (AICS) : Tất cả các thành phần đã được liệt kê hoặc giám trừ.
Canada (DSL) : Tất cả các thành phần đã được liệt kê hoặc giám trừ.
Trung Quốc (IECSC) : Tất cả các thành phần đã được liệt kê hoặc giám trừ.
Châu Âu (REACH) : Trong trường hợp một hay nhiều thành phần không được liệt kê, thậm chí được liệt kê, trong trường hợp nhập khẩu vào các quốc gia hoặc khu vực, sẽ được yêu cầu ứng dụng thông báo.

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

SDS: 46237-E82EEN

Ngày ban hành: 2010/07/01

Ngày sửa đổi: 2022/02/01

Tên sản phẩm: SUPER MULPUS DX 10

Korea(K-REACH) :	Trong trường hợp một hay nhiều thành phần không được liệt kê, thậm chí được liệt kê, trong trường hợp nhập khẩu vào các quốc gia hoặc khu vực, sẽ được yêu cầu ứng dụng thông báo.
New Zealand (NZIoC) :	Tất cả các thành phần đã được liệt kê hoặc giám trừ.
Philippin (PICCS):	Tất cả các thành phần đã được liệt kê hoặc giám trừ.
Taiwan(TCSI) :	Tất cả các thành phần đã được liệt kê hoặc giám trừ.
Mĩ (TSCA):	Tất cả các thành phần đã được liệt kê hoặc giám trừ.

15.2 Đánh giá an toàn hóa chất

Không thực hiện

16. Một số thông tin khác.

Toàn bộ thông tin về độc tính đã được đề cập đến trong phần 2 và phần 3:

Có thể chết nếu nuốt hoặc hít phải.

Tài liệu tham khảo

Không có thông tin.

Từ chối trách nhiệm:

Chúng tôi, Tập đoàn ENEOS đã xây dựng và đăng ký bản quyền cho Phiếu An Toàn Hóa Chất để cung cấp thông tin về các yếu tố nguy hại cho khách hàng và người sử dụng, hướng tới việc sử dụng sản phẩm của chúng tôi một cách an toàn.

Chúng tôi mong muốn tất cả các khách hàng, người sử dụng dùng phiếu này để tham khảo và hiểu các thông tin cần thiết, qua đó tự ý thức được những điều kiện phù hợp để sử dụng sản phẩm trong thực tế một cách tối ưu nhất.

Do vậy, phiếu này không có tác dụng đảm bảo sự an toàn khi sử dụng sản phẩm của chúng tôi, chi dùng để tham khảo.